

Số: /GM-BVĐK

Quảng Trị, ngày 12 tháng 3 năm 2026

## GIẤY MỜI

### VỀ VIỆC BÁO GIÁ LẦN 2 GÓI THẦU VẬT TƯ CAN THIỆP NỘI MẠCH (DSA) NĂM 2026-2028 (24 tháng) của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở xây dựng giá dự toán, giá kế hoạch mua sắm gói thầu vật tư can thiệp nội mạch (DSA) năm 2026-2028 (24 tháng) với nội dung cụ thể như sau:

#### I. THÔNG TIN ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

##### 1. Đơn vị yêu cầu báo giá

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị
- Địa chỉ: 266 Hùng Vương, Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

##### 2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Nguyễn Thị Thảo, số điện thoại: 0915 493 468
- Email: *Khoaduocbvdkqt@gmail.com*

##### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận trực tiếp qua đường công văn, nhà thầu gửi **02 bản báo giá** theo địa chỉ: Nguyễn Thị Thảo, khoa Dược, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị, 266 Hùng Vương, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; đồng thời gửi kèm file báo giá bản pdf và excel về địa chỉ email: *Khoaduocbvdkqt@gmail.com*.

##### 4. Thời hạn tiếp nhận báo giá

- Từ ngày 12 tháng 3 năm 2026 đến 17h ngày 22 tháng 3 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

#### II. Nội dung yêu cầu báo giá

##### 1. Danh mục hàng hóa: phụ lục I.

Tùy chọn mua thêm tối đa là: 30% theo số lượng từng mặt hàng

##### 2. Mẫu bảng báo giá: theo phụ lục II

3. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 150 ngày, kể từ ngày 23 tháng 3 năm 2026.

4. Địa điểm giao hàng: Tầng 1- Khu nhà G - Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị.

##### 5. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 5-7 ngày sau khi nhận được dự trù.

##### 6. Cam kết Công ty

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Đấu thầu. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

### **7. Các yêu cầu khác**

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp đính kèm tài liệu chứng minh yêu cầu kỹ thuật theo giấy mời báo giá (nếu có).

Đề nghị các đơn vị/nhà cung cấp quan tâm có đủ năng lực, kinh nghiệm chào giá hàng hóa theo yêu cầu nêu trên.

Giấy mời báo giá được đăng tải trên <https://muasamcong.mpi.gov.vn/> Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và website <https://quangtrihospital.vn/> của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị./.

#### **Nơi nhận:**

- Các nhà cung cấp;
- Ban Giám đốc;
- P. TCKT;
- Lưu: VT, KD, 01.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Văn Lâm**

## Phụ lục I

**DANH MỤC VẬT TƯ CAN THIỆP NỘI MẠCH (DSA) ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG NĂM 2026-2028 (24 THÁNG)**

(Kèm theo Giấy mời số /GM-BVĐK ngày 12/3/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Số lượng
1	Bộ bơm bóng	Bộ	Áp lực tối đa $\geq 30$ atm, Thể tích $\geq 20$ ml. Đi kèm van Y cầm máu dạng kết hợp vận và bấm, dụng cụ lái dây dẫn, cây đẩy, dây nối. Xuất xứ: G7	500
2	Bông cầm máu tiết trùng	Cái	Kích thước: 30mm $\times$ 35mm $\times$ 60mm	500
3	Bông cầm máu tiết trùng	Cái	Kích thước: 15mm $\times$ 22mm $\times$ 35mm	2.000
4	Bóng nong (balloon) mạch vành	Cái	- Chất liệu Comax II hoặc Pebax hoặc Nylon - Đường kính: có bao gồm đường kính 2.0mm và có bao gồm đường kính $\geq 4.0$ mm. Chiều dài từ 10mm đến 30mm - Profile qua tổn thương $\leq 0.016$ inch - Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc CE - Xuất xứ: Châu Âu	100
5	Bóng nong mạch vành	Cái	- Chất liệu: Polyamide resin. Tráng phủ ái nước - Khẩu kính đầu xa (entry profile): $\leq 0.40$ mm - Khẩu kính bóng (crossing profile): $\leq 0.55$ mm - Đường kính: có bao gồm đường kính $\leq 1.0$ và có bao gồm đường kính $\geq 3.5$ mm. - Chiều dài: có bao gồm chiều dài $\leq 5$ mm và có bao gồm chiều dài $\geq 30$ mm. - Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu	100
6	Bóng nong mạch vành	Cái	- Chất liệu: Polyamide resin. Tráng phủ lớp ái nước - Khẩu kính đầu xa (entry profile) $\leq 0.50$ mm. - Khẩu kính bóng (crossing profile): $\leq 0.85$ mm - Đường kính: có bao gồm đường kính $\leq 2$ mm và có bao gồm đường kính $\geq 4.5$ mm - Chiều dài vai bóng $\leq 1.5$ mm - Xuất xứ: G7	100
7	Bóng nong mạch vành áp lực cao	Cái	- Bóng nong mạch vành áp lực cao - Đường kính thân xa: $\leq 0.9$ mm - Đường kính thân gần: $\leq 0.72$ mm Đường kính đầu vào của catheter (Entry Tip profile ): $\leq 0.016$ " Đường kính: có bao gồm đường kính $\leq 1.5$ mm và có bao gồm đường kính $\geq 5.0$ mm. Chiều dài: có bao gồm chiều dài $\leq 8$ mm và có bao gồm chiều dài $\geq 40$ mm. Tiêu chuẩn: CE	300
8	Bóng nong mạch vành bán đàn hồi	Cái	- Bóng nong động mạch vành áp lực thường Chất liệu Polyamide - Áp lực vỡ bóng $\geq 20$ atm - Khẩu kính đầu vào (Tip entry profile) $\leq 0.017$ " - Đường kính thân gần catheter: $\leq 2.1$ F - Đường kính thân xa catheter: $\leq 2.6$ F - Chiều dài hệ thống: $\leq 138$ cm - Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc CE - Xuất xứ: Châu Âu	80

9	Bóng nong mạch vành có phủ thuốc	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Bóng nong động mạch vành áp lực cao phủ thuốc paclitaxcel, nồng độ <math>\geq 3.0\mu\text{g}/\text{mm}^2</math>. Áp suất NP <math>\geq 10\text{atm}</math>. Áp suất RBP <math>\geq 16\text{atm}</math></li> <li>- Catheter dài <math>\geq 150\text{cm}</math>. Phủ lớp ái nước.</li> <li>- Đường kính: có bao gồm đường kính <math>\leq 3.0\text{mm}</math> và có bao gồm đường kính <math>\geq 4.5\text{mm}</math>. Chiều dài: có bao gồm chiều dài <math>\leq 10\text{mm}</math> và có bao gồm chiều dài <math>\geq 20\text{mm}</math></li> <li>- Xuất xứ: Châu Âu hoặc Châu Mỹ</li> <li>- Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc CE</li> </ul>	40
10	Dây dẫn đường cho Catheter	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Cấu tạo: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lõi là vật liệu Nitinol.</li> <li>- Lớp phủ ái nước.</li> </ul> </li> <li>* Hình dạng đầu tip: thẳng, gấp góc</li> <li>* Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài: ít nhất có chiều dài 260 cm</li> <li>- Đường kính ngoài: 0.035"</li> </ul> </li> <li>* Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc MHLW</li> <li>* Xuất xứ: ASEAN</li> </ul>	700
11	Dây nối áp lực cao	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây được làm từ vật liệu PU (Polyurethane)</li> </ul>	400
12	Giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung bằng hợp kim Cobalt Chromium. Phủ thuốc Sirolimus, Polymer tự tiêu.</li> <li>Mật độ phủ thuốc: <math>1.4 \pm 0.2\mu\text{g}/\text{mm}^2</math></li> <li>- Đường kính khung: có bao gồm đường kính <math>\leq 2,25\text{mm}</math> và có bao gồm đường kính <math>\geq 5,0\text{mm}</math></li> <li>- Chiều dài khung: có bao gồm chiều dài <math>\leq 8\text{mm}</math> và có bao gồm chiều dài <math>\geq 40\text{mm}</math></li> <li>- Độ dày thanh chống <math>73\mu\text{m}</math> (<math>71\mu\text{m}</math> lõi + <math>2\mu\text{m}</math> lớp phủ)</li> <li>- Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc CE</li> <li>- Xuất xứ: G7</li> </ul>	70
13	Giá đỡ (stent) mạch vành phủ thuốc	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phủ thuốc Sirolimus, có trộn polymer tự tiêu</li> <li>- Chất liệu hợp kim Cobalt Chromium</li> <li>- Độ dày khung stent: tối thiểu có độ dày <math>60\mu\text{m}</math></li> <li>- Nồng độ thuốc phủ <math>1.4 \pm 0.2\mu\text{g}/\text{mm}^2</math></li> <li>- Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc CE</li> <li>- Xuất Xứ: Châu Âu</li> </ul>	70
14	Giá đỡ (stent) mạch vành phủ thuốc	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung giá đỡ chất liệu Cobalt Chromium L605. Độ dày <math>80\mu\text{m}</math></li> <li>- Phủ thuốc sirolimus hoặc biolimus dùng polymer tự tiêu phủ mặt stent áp thành mạch hoặc trực tiếp lên bề mặt stent.</li> <li>- Kích thước của khung giá đỡ động mạch: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đường kính: có bao gồm đường kính <math>\leq 2.25\text{mm}</math> và có bao gồm đường kính <math>\geq 4.0\text{mm}</math></li> <li>+ Chiều dài: có bao gồm chiều dài <math>\leq 12\text{mm}</math> và có bao gồm chiều dài <math>\geq 36\text{mm}</math></li> </ul> </li> <li>- Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc CE.</li> <li>- Xuất xứ: G7</li> </ul>	90
15	Ống thông dùng trong can thiệp tim	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít nhất có cỡ 6F</li> <li>- Lớp trong: Làm bằng chất liệu PTFE hoặc Pebax</li> <li>- Lớp giữa: Lõi đan bằng dải kim loại</li> <li>- Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc CE</li> <li>- Xuất xứ: Châu Mỹ</li> </ul>	300

16	Ống thông hỗ trợ can thiệp mạch vành	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu đầu tip: Polyaminde.</li> <li>- Có chiều dài <math>\geq 25</math>cm.</li> <li>- Độ dài ống thông <math>\geq 145</math>cm, lớp phủ ái nước.</li> <li>- Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc CE hoặc PMDA</li> <li>- Xuất xứ: G7</li> </ul>	40
17	Vi dây dẫn can thiệp tim mạch	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả năng tải đầu xa (tip) <math>\geq 0.5</math>gf</li> <li>- Chất liệu: Lõi Nitiol hoặc thép không gỉ</li> <li>- Chiều dài đoạn cân quang <math>\geq 15</math> cm</li> <li>- Lớp phủ : hydrophilic</li> <li>- Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc MHLW (Nhật Bản)</li> </ul>	20
18	Vi ống thông	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế dạng đầu uốn cong</li> <li>- Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp</li> <li>Xuất xứ G20</li> </ul>	10
19	Vi ống thông can thiệp mạch vành	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ít nhất 1 điểm đánh dấu cân quang gần đầu tip.</li> <li>- Profile <math>\leq 1.7</math>F. Độ dài 135cm hoặc 150 cm</li> <li>- Xuất xứ: G7</li> </ul>	20
20	Vi ống thông siêu nhỏ 2 nòng	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống thông có 2 nòng.</li> <li>- Đường kính ngoài đầu tip <math>\leq 1.4</math>Fr</li> <li>- Đường kính ngoài đoạn xa <math>\leq 2.9</math>Fr. Đường kính ngoài đoạn gần <math>\leq 3.2</math> Fr.</li> <li>- Chiều dài <math>\geq 140</math> cm.</li> <li>- Xuất xứ: G7.</li> </ul>	40
21	Bộ dẫn lưu đường mật qua da	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ dẫn lưu đường mật qua da, hai đầu, có khóa, được thiết kế để thoát dịch mật trong hệ thống mật.</li> <li>- Có các đường kính trong khoảng từ 8F-12F</li> </ul>	100
22	Bộ dụng cụ siêu âm trong lòng mạch ngoại biên	Bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tần số đầu dò 30MHz</li> <li>- Chiều dài đoạn ống thông viễn vọng: 15cm</li> <li>- Tương thích dây dẫn <math>\leq 0.018</math>", sheath 6F</li> <li>- Đường kính đầu tip <math>\leq 1.6</math>F.</li> <li>- Đường kính vượt tổn thương <math>\leq 3.5</math>F.</li> <li>- Chiều dài hoạt động: <math>\geq 130</math>cm</li> </ul>	30
23	Bơm tiêm đầu xoắn dùng trong can thiệp	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bơm tiêm có tối thiểu các cỡ 2,5ml, 5ml, 10ml</li> <li>- Bơm tiêm có đầu luer lock dùng trong can thiệp mạch máu</li> <li>- Vật liệu làm bằng Polycarbonate</li> </ul>	1.000
24	Bóng nong động mạch ngoại vi	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu bóng: Nylon/Pebax</li> <li>- Bóng dùng dây dẫn 0.014": đường kính từ: 1.5mm đến 4.0 mm, độ dài từ 40mm đến 200 mm.</li> <li>- Bóng dùng dây dẫn 0.018": đường kính từ 2.0mm đến 7.0mm, độ dài từ 20mm đến 200mm.</li> <li>- Bóng dùng dây dẫn 0.035": đường kính từ 3.0mm đến 12.0 mm, độ dài từ 20mm đến 200 mm.</li> <li>- Xuất xứ: châu Âu hoặc G7</li> </ul>	30
25	Bóng nong động mạch ngoại vi phủ thuốc	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu bóng: Nylon/Pebax</li> <li>- Đường kính từ 5mm đến 7.0mm: Chiều dài catheter 80cm</li> <li>- Đường kính từ 2.0mm đến 8.0mm: Chiều dài catheter 100cm</li> <li>- Đường kính từ 5mm đến 8.0mm: Chiều dài catheter 140cm</li> <li>- Đường kính từ 2.0mm đến 4.0mm: Chiều dài catheter 150cm</li> <li>- Chiều dài bóng từ 20mm đến 200mm hoặc từ 40mm đến 200mm</li> <li>Xuất xứ: Khối EU hoặc G7</li> </ul>	120

26	Bóng nong ngoại biên dùng cho can thiệp chậu dũi	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích dây dẫn 0.035".</li> <li>- Đường kính các cỡ từ 3.0mm đến 10.0mm.</li> <li>- Bóng đạt được áp lực cao đến <math>\geq 10</math>atm</li> <li>- Chiều dài catheter: 80cm/90cm, 120cm/130cm và 150cm/170cm</li> <li>- Xuất xứ: châu Âu</li> </ul>	30
27	Dây dẫn đường cho Catheter 150cm	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Cấu tạo: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lõi là vật liệu Nitinol, hợp kim siêu đàn hồi.</li> <li>- Lớp phủ ái nước.</li> </ul> </li> <li>* Hình dạng đầu tip: thẳng và gập góc</li> <li>* Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài: 150 cm</li> <li>- Đường kính ngoài: 0.035"</li> </ul> </li> <li>* Tiêu chuẩn MHLW hoặc FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp</li> <li>* Xuất xứ: ASEAN hoặc G7</li> </ul>	100
28	Dây dẫn đường cho Catheter 260cm	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Cấu tạo: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lõi là vật liệu Nitinol, hợp kim siêu đàn hồi.</li> <li>- Lớp phủ ái nước.</li> </ul> </li> <li>* Hình dạng đầu tip: thẳng, gập góc</li> <li>* Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài: 260 cm</li> <li>- Đường kính ngoài: 0.035"</li> </ul> </li> <li>* Tiêu chuẩn MHLW hoặc FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp</li> <li>* Xuất xứ: ASEAN hoặc G7</li> </ul>	100
29	Giá đỡ (stent) lấy huyết khối mạch não	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nitinol tự giãn nở</li> <li>- Đường kính stent từ 3mm-6mm</li> <li>- Chiều dài hiệu dụng stent trong khoảng từ 15mm-50mm</li> <li>- Có từ 2 -3 điểm đánh dấu (marker) đầu xa</li> <li>- Tiêu chuẩn: CE</li> <li>- Xuất xứ: Châu Âu</li> </ul>	20
30	Giá đỡ (stent) mạch não	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bằng Nitinol,</li> <li>- Đường kính: từ 3mm đến 6mm</li> <li>- Chiều dài: từ 20mm đến 40mm.</li> </ul>	10
31	Ống hút huyết khối mạch não đường kính lớn	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ống hút huyết khối mạch não đường kính lớn</li> <li>- Đường kính trong <math>\geq 0,071</math>"</li> <li>- Chiều dài khả dụng: <math>\geq 125</math>cm</li> <li>- Xuất xứ: Châu Âu hoặc Châu Mỹ</li> </ul>	20
32	Ống thông mang bóng can thiệp mạch máu và ngoại vi	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ống thông mang bóng can thiệp mạch thần kinh và ngoại vi</li> <li>- Đường kính bóng có các cỡ nằm trong khoảng từ 6mm đến 10mm</li> <li>- Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc CE</li> </ul>	30
33	Hạt nút mạch	Lọ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vật liệu nút mạch tải thuốc điều trị ung thư gan</li> <li>- Thành phần là các hạt Hydrogel được tạo từ cồn Polyvinyl.</li> <li>- Lọ 10 ml chứa 2 ml hạt trong dung dịch nước muối đệm sinh lý</li> <li>- Quá trình tải và rửa giải thông qua cơ chế trao đổi ion sulfonic thuận nghịch.</li> <li>- Có 3 kích thước hạt: 70 - 150<math>\mu</math>m; 100 - 300<math>\mu</math>m và 300-500<math>\mu</math>m</li> <li>- Thời gian tải thuốc trong khoảng 30-90 phút, khả năng tải thuốc <math>\geq 98\%</math>.</li> <li>- Khả năng tải doxorubicin lên đến 37.5mg/ml hạt và với Irinotecan lên đến 50mg/ml hạt.</li> <li>- Xuất xứ: Châu Âu</li> </ul>	50

34	Hạt nút mạch	Loại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu nút mạch tạm thời có nguồn gốc từ gelatin, kích thước được hiệu chuẩn chính xác, đóng gói dạng ống tiêm sẵn sàng để sử dụng.</li> <li>- Kích thước hạt từ 50-4000<math>\mu</math>m, được chia thành 8 kích cỡ: 50-150<math>\mu</math>m; 150-350<math>\mu</math>m; 350-560<math>\mu</math>m; 560-710<math>\mu</math>m; 710-1000<math>\mu</math>m; 1000-1400<math>\mu</math>m; 1400-2000<math>\mu</math>m; 2000-4000<math>\mu</math>m</li> <li>- Khả năng dung nạp mạnh với dầu ethiodized giúp hạt tắc mạch dễ quan sát dưới cản quang</li> <li>- Có tác dụng làm chậm hoặc ngăn dòng chảy trong mạch máu tại khu vực quanh khối u</li> <li>- Giúp thúc đẩy sự hình thành huyết khối trong động mạch hoặc tĩnh mạch bằng cơ chế nhân tạo để ngăn chặn hoặc làm chậm dòng máu.</li> <li>- Thiết kế dạng ống tiêm 20ml chứa khoảng 100mg vật liệu nút mạch trong điều kiện vô trùng.</li> </ul>	150
35	Vòng xoắn kim loại	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống coil bao gồm 1 vòng xoắn được bao phủ dày đặc bởi các sợi Dacron giúp tắc mạch nhanh và dây thả, được nối bởi khóa đơn giản giúp tăng khả năng kiểm soát, độ chính xác khi thả và có thể thu lại coil.</li> <li>- Công nghệ Interlock.</li> <li>- Đường kính 2/6-22 mm và chiều dài đến 60 cm.</li> <li>- Hình dạng coil: 2D, Diamond, Cube."</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE, FDA</li> <li>- Xuất xứ: Châu Âu</li> </ul>	50
36	Giá đỡ (stent) mạch vành phủ thuốc	Cái	<p>Chất liệu stent: L605 CoCr (L605 Cobalt Chromium)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phủ thuốc: Sirolimus (Rapamycin) hoặc Everolimus và polymer tự tiêu</li> <li>- Liều thuốc phủ: <math>\leq 1\mu\text{g}/\text{mm}^2</math></li> <li>- Bề dày stent: <math>\geq 80\mu\text{m}</math> đến <math>\leq 97\mu\text{m}</math></li> <li>- Đường kính khung: có bao gồm loại <math>\leq 2.5</math> mm và có bao gồm loại <math>\geq 4.0</math> mm.</li> <li>- Chiều dài khung: có bao gồm loại <math>\leq 15</math> mm và có bao gồm loại <math>\geq 38</math> mm.</li> <li>- Chiều dài ống thông: <math>\geq 140</math> cm</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng FDA hoặc CE;</li> </ul> <p>Xuất xứ: Châu Âu hoặc Châu Á</p>	70
37	Giá đỡ (stent) mạch vành phủ thuốc	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Stent mạch vành làm từ hợp kim Cobalt, phủ thuốc Biolimus A9 hoặc Zotarolimus</li> <li>- Chiều dài : có bao gồm loại <math>\leq 9</math>mm và có bao gồm loại <math>\geq 36</math>mm.</li> <li>- Đường kính : có bao gồm loại <math>\leq 2.25</math>mm và có bao gồm loại <math>\geq 5.0</math>mm. Có cỡ stent giãn nở/ mở rộng tối đa lên <math>\geq 6</math>mm. Bóng nong kép.</li> <li>- Tiêu chuẩn: FDA do Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp hoặc CE</li> <li>- Xuất xứ: Châu Âu</li> </ul>	70
<b>Tổng cộng: 37 khoản</b>				

**Phụ lục II**  
**MẪU BÁO GIÁ VẬT TƯ Y TẾ**

(Kèm theo Giấy mời số: /GM-BVĐK ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị)

Công ty:.....  
Địa chỉ :.....  
Điện thoại :.....  
Mã số thuế:.....

**BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị, chúng tôi Công ty..... báo giá cho các hàng hoá như sau:

TT	STT tại Giấy mời chào giá	Tên hàng hóa mời chào giá	Tên hàng hóa báo giá	Mã sản phẩm	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Đặc tính/Thông số kỹ thuật	Số đăng ký lưu hành/ Số GPNK /Số phiếu tiếp nhận	Chất lượng sản phẩm	Hãng và nước sản xuất	Hãng và nước chủ sở hữu	Số lượng	Đơn giá (VNĐ) đã gồm VAT	Thành tiền (VNĐ)
1														
2														
3														
<b>Tổng số khoản:.....</b>														

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 150 ngày, kể từ ngày 23 tháng 3 năm 2026.

Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển.

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Đấu thầu. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2026

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên)